**BÀI 29: VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI CỘNG HOÀ NAM PHI**

**I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ**

**♦ Đặc điểm**

**- Phạm vi lãnh thổ:**

+ Diện tích khoảng 1.2 triệu km2 (chiếm 4,0% diện tích châu Phi).

+ Lãnh thổ phần đất liền trải dài theo chiều vĩ tuyến từ khoảng vĩ độ 22°08′N đến gần vĩ độ 34°50′N và theo chiều kinh tuyến từ khoảng kinh độ 17°Đ đến kinh độ 33°Đ.

**- Vị trí địa lí:**

+ Nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam, là vùng đất cuối cùng ở phía nam châu Phi;

+ Phía tây, nam, đông của Cộng hòa Nam Phi giáp với Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương

+ Phía bắc lãnh thổ giáp với 5 quốc gia của khu vực Nam Phi. Riêng quốc gia Lê-xô-thô nằm hoàn toàn bên trong lãnh thổ Cộng hòa Nam Phi.

+ Cực Nam của Cộng hòa Nam Phi nằm trên tuyến hàng hải quan trọng kết nối Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

**♦ Ảnh hưởng:**

- Thiên nhiên Nam Phi có sự khác biệt so với các quốc gia còn lại ở châu lục.

- Tiếp giáp với Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương và việc có đường bờ biển kéo dài hơn 3000 km, đã tạo thuận lợi cho việc xây dựng các cảng biển và hoạt động kinh tế biển.

- Việc tiếp giáp, có chung đường biên giới với 6 quốc gia đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giao lưu kinh tế, văn hóa giữa Cộng hòa Nam Phi với các nước láng giềng.

**II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN**

**1. Địa hình và đất đai**

**- Địa hình**

+ Đại bộ phận lãnh thổ Cộng hòa Nam Phi nằm trên cao nguyên rộng lớn, có cấu tạo nhiều bậc, độ cao trung bình khoảng 2000 m. Các cao nguyên nằm ở trung tâm và phía bắc lãnh thổ, là điều kiện để phát triển chăn nuôi gia súc. Dãy núi Đrê-ken-bec chạy song song với đường bờ biển, bao bọc lấy các cao nguyên phía đông và nam lãnh thổ với nhiều đỉnh núi cao trên 3000 m, có địa hình hiểm trở nhưng là địa điểm thu hút khách du lịch.

+ Đồng bằng nhỏ, hẹp phân bố ở khu vực ven biển ở phía đông và nam, thuận lợi cho cư trú và phát triển nông nghiệp.

+ Tuy nhiên, sự chia cắt địa hình giữa vùng ven biển và nội địa gây trở ngại lớn cho việc xây dựng các tuyến đường giao thông kết nối đất nước.

**- Đất đai:**

+ Đất đai ở Cộng hòa Nam Phi khá đa dạng nhưng chủ yếu là đất nâu đỏ, ít màu mỡ, nhưng có thể phát triển đồng cỏ chăn nuôi.

- Đất đỏ feralit màu mỡ chiếm khoảng 12% diện tích, tập trung ở tỉnh Kwa-du-lu Nây-tô và Đông Kếp, thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả.

**2. Khí hậu**

- Cộng hòa Nam Phi nằm chủ yếu trong đới khí hậu cận nhiệt và nhiệt đới, đồng thời có sự phân hóa theo lãnh thổ.

+ Vùng ven biển phía đông có khí hậu nóng, ẩm và mưa tương đối nhiều do ảnh hưởng của dòng biển nóng và gió đông nam thổi từ biển vào, thuận lợi cho phát triển nông nghiệp.

+ Càng đi sâu vào nội địa về phía tây, do bức chắn địa hình và dòng biển lạnh nên khí hậu trở nên khô hạn, vì vậy, cần nhiều công trình thuỷ lợi để cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt của người dân.

+ Phía nam lãnh thổ có kiểu khí hậu cận nhiệt địa trung hải, thích hợp cho phát triển các loại cây trồng cận nhiệt.

**3. Sông, hồ**

- Sông:

+ Cộng hòa Nam Phi có nhiều sông nhưng chủ yếu là sông ngắn và dốc.

+ Phần lớn các sông bắt nguồn từ các cao nguyên nội địa và dãy núi Đrê-ken-bec rồi chảy ra biển.

+ Nguồn cung cấp nước cho sông ngòi ở Cộng hòa Nam Phi chủ yếu là nước mưa nên chế độ nước sông phụ thuộc chặt chẽ vào chế độ mưa.

+ Hai sông lớn nhất Cộng hòa Nam Phi là sông O-ran-giơ và sông Lim-pô-pô.

+ Nhìn chung, sông ngòi ở Cộng hòa Nam Phi ít có giá trị giao thông, chủ yếu phục vụ cho tưới tiêu và thuỷ điện.

- Hồ: Cộng hòa Nam Phi có ít hồ, chủ yếu là hồ thuỷ lợi. Một số hồ thủy lợi có vai trò quan trọng trong việc cung cấp nước sinh hoạt và sản xuất như: hồ Blô-em-hôp, Von,...

**4. Sinh vật**

**-**Rừng ở Nam Phi chiếm khoảng 7,6% diện tích lãnh thổ, chủ yếu là rừng thưa và xavan, rừng lá cứng. Mặc dù tài nguyên rừng ít đa dạng nhưng có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của đất nước.

- Một số khu rừng nguyên sinh đã được bảo tồn nhằm duy trì sự đa dạng sinh học và là địa điểm quan trọng thu hút khách du lịch như vườn quốc gia Ca-ru, Ma-bun-bu-ê,...

**5. Khoáng sản**

- Cộng hòa Nam Phi là quốc gia giàu tài nguyên khoáng sản. Quốc gia này chiếm khoảng 88% trữ lượng bạch kim, 80% trữ lượng man-gan, 72% trữ lượng crôm, 13% trữ lượng vàng, 10% trữ lượng kim cương,... của thế giới.

- Nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú là cơ sở để phát triển các ngành công nghiệp và đóng góp quan trọng vào kim ngạch xuất khẩu, thu ngoại tệ cho đất nước.

**6. Biển**

- Cộng hòa Nam Phi có vùng biển rộng lớn thuộc Ấn Độ Dương và Đại Tây Dương.

- Vùng biển Nam Phi có nhiều bãi cá, tôm thuận lợi cho phát triển nuôi trồng và đánh bắt thuỷ sản.

- Đường bờ biển dài, có một số vịnh nước sâu ở Kếp-tao, Po Ê-li-da-bét, Đuốc-ban,... phù hợp để xây dựng và phát triển hệ thống cảng biển.

- Ngoài ra, Nam Phi cũng có nhiều bãi biển đẹp thu hút khách du lịch.

**III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI**

**1. Dân cư**

- Cộng hòa Nam Phi có số dân khá đông, khoảng 60 triệu người, chiếm 4,3% số dân châu Phi (năm 2021). Trong những năm qua, tỉ lệ gia tăng dân số ở quốc gia này có xu hướng giảm và duy trì ổn định, tạo tiền đề quan trọng để quốc gia này thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

- Cộng hòa Nam Phi có mật độ dân số thấp, khoảng 50 người/km2 (năm 2021). Dân cư phân bố không đều, tập trung đông tại miền duyên hải ở phía đông và phía nam, các khu vực khai thác mỏ ở miền Đông Bắc; thưa thớt ở hầu hết các vùng còn lại.

- Năm 2021, có khoảng 65% số dân Cộng hòa Nam Phi trong độ tuổi lao động. Đây là nguồn lực quan trọng giúp quốc gia này phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, việc gia tăng số lượng lao động không tương ứng với tăng trưởng kinh tế dẫn đến tình trạng thất nghiệp ở quốc gia này vẫn còn cao.

- Cộng hòa Nam Phi là quốc gia đa sắc tộc, trong đó người da đen chiếm tỉ lệ cao nhất. Sự đa dạng về thành phần dân tộc đã tạo nên sự đặc sắc trong nền văn hóa, góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở quốc gia này.

- Năm 2021, Cộng hòa Nam Phi có khoảng 67,4% số dân sống ở các đô thị. Một số thành phố lớn như: Giô-han-ne-xbớc, Prê-tô-ri-a, Kếp-tao, Blô-em-phôn-tên... là những trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa quan trọng của đất nước.

**2. Xã hội**

- Cộng hòa Nam Phi có sự đa dạng về văn hóa, sắc tộc và tôn giáo. Nam Phi được mệnh danh là “quốc gia cầu vồng. Sự đa dạng này là kết quả của sự hoà quyện giữa văn hóa châu Phi, châu Âu và châu Á.

- Ngoài ra, quốc gia này cũng có nhiều di tích lịch sử, văn hóa như khu di chỉ khảo cổ học Xtơ-phôn-tên, đảo Rô-bơn,... tạo điều kiện thu hút khách du lịch.

- Chất lượng cuộc sống ở Cộng hòa Nam Phi ngày càng cao, quốc gia này hay thuộc nhóm các nước có HDI ở mức cao trên thế giới (đạt 0,713 năm 2021).

- Hiện nay, Cộng hòa Nam Phi vẫn đang tồn tại một số vấn đề xã hội cần giải quyết như: vấn đề phân biệt chủng tộc, sự chênh lệch giàu nghèo, tỉ lệ thất nghiệp cao, nghèo đói,...

**LUYỆN TẬP TRẮC NGHIỆM**

**Câu 1.** Cộng hòa Nam Phi có diện tích khoảng

A. 1,1 triệu km2. B. 1,3 triệu km2. C. 1,2 triệu km2. D. 1,4 triệu km2.

**Câu 2.** Vị trí của Cộng hòa Nam Phi

A. nằm hoàn toàn ở bán cầu Nam. B. nằm phía tây bắc của châu Phi.

C. phía tây bắc giáp với đại dương. D. phía bắc giáp với chí tuyến Bắc.

**Câu 3.** Cộng hòa Nam Phi tiếp giáp với đại dương nào sau đây?

A. Nam Đại Dương. B. Bắc Băng Dương. C. Đại Tây Dương. D. Thái Bình Dương.

**Câu 4.** Quốc gia nào sau đây nằm hoàn toàn bên trong lãnh thổ Cộng hòa Nam Phi?

A. Na-mi-bi-a. B. Lê-xô-thô. C. Bốt-xoa-na. D. E-xoa-ti-ni.

**Câu 5.** Cộng hòa Nam Phi nằm ở

A. phía tây châu Phi. B. phía nam châu Phi. C. phía bắc châu Phi. D. phía đông châu Phi.

**Câu 6.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về vị trí địa lí và lãnh thổ Cộng hòa Nam Phi?

A. Nằm ở cả hai bán cầu Bắc và Nam. B. Chiếm khoảng 4,0% diện tích châu Phi.

C. Có chung biên giới trên đất liền với 6 quốc gia. D. Có đường bờ biển kéo dài hơn 3000km.

**Câu 7.** Phần đất liền Cộng hòa Nam Phi tiếp giáp với hai đại dương lớn là

A. Đại Tây Dương và Thái Bình Dương. B. Đại Tây Dương và Ấn Độ Dương.

C. Ấn Độ Dương và Nam Đại Dương. D. Ấn Độ Dương và Thái Bình Dương.

**Câu 8.** Ý nào sau đây **không** đúng với đặc điểm vị trí địa lí của Cộng hòa Nam Phi?

A. Giáp với 6 quốc gia.

B. Nằm ở phía nam của châu Phi.

C. Kéo dài từ khoảng vĩ độ 220N đến khoảng vĩ độ 350N.

D. Án ngữ tuyến đường biển giữa Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.

**Câu 9.** Hai ngành kinh tế có điều kiện phát triển mạnh ở Cộng hòa Nam Phi nhờ vị trí địa lí là

A. chăn nuôi cừu và du lịch. B. giao thông vận tải biển và đánh bắt hải sản.

C. trồng cây ôn đới và công nghiệp thực phẩm. D. khai thác và chế biến dầu mỏ, khí tự nhiên.

**Câu 10.** Phần lớn diện tích đất liền của Cộng hòa Nam Phi thuộc dạng địa hình

A. bình nguyên. B. bán bình nguyên. C. cao nguyên. D. núi cao.

**Câu 11.** Địa hình Cộng hòa Nam Phi chủ yếu là

A. núi, cao nguyên và đồi. B. núi, đồi và đồng bằng.

C. núi, sơn nguyên và đồng bằng. D. cao nguyên, đồi và đồng bằng.

**Câu 12.** Cao nguyên Trung tâm ở Cộng hòa Nam Phi có độ cao khoảng

A. 1500m. B. 1800m. C. 2200m. D. 2000m.

**Câu 13.** Ở ven biển của Cộng hòa Nam Phi có dãy núi nào sau đây?

A. Đrê-ken-béc. B. Kép. C. Ca-la-ha-ri. D. At-lát.

**Câu 14.** Cộng hòa Nam Phi nằm chủ yếu trong đới khí hậu nào dưới đây?

A. Xích đạo và nhiệt đới. B. Nhiệt đới và cận nhiệt.

C. Cận nhiệt và ôn đới. D. Ôn đới và hàn đới.

**Câu 15.** Vùng nội địa của Cộng hòa Nam Phi có kiểu khí hậu

A. nhiệt đới lục địa khô hạn. B. nhiệt đới ẩm.

C. cận nhiệt địa trung hải. D. nhiệt đới gió mùa.

**Câu 16.** Nhận định nào sau đây đúng với khí hậu vùng ven biển phía đông của Cộng hòa Nam Phi?

A. Khô hạn, lượng mưa ít. B. Nóng ẩm, mưa khá cao.

C. Mưa lớn, nhiệt độ cao.  D. Khắc nghiệt, không mưa.

**Câu 17.** Ý nào dưới đây **không** đúng khi nói về sông ngòi ở Cộng hòa Nam Phi?

A. Chủ yếu là sông ngắn và dốc.

B. Sông ít có giá trị về giao thông.

C. Nguồn cung cấp nước cho sông chủ yếu là băng tuyết tan.

D. Sông ngòi bắt nguồn từ các cao nguyên và dãy núi ở nội địa.

**Câu 18.** Sông nào sau đây chảy ở phía bắc Cộng hòa Nam Phi?

A. Lim-pô-pô. B. O-ran-giơ. C. Ca-le-don. D. Von.

**Câu 19.** Các kiểu rừng chính ở Cộng hòa Nam Phi là

A. rừng thưa và xavan, rừng lá cứng. B. rừng lá rộng, từng thưa và xavan.

C. rừng lá kim, rừng thưa và xavan. D. rừng thưa và xavan, rừng thường xanh.

**Câu 20.** Loại hình cảnh quan nào sau đây chiếm diện tích lớn nhất ở Cộng hòa Nam Phi?

A. Xa van. B. Rừng lá cứng. C. Rừng nhiệt đới. D. Rừng lá kim.

**Câu 21.** Loại khoáng sản ở Cộng hòa Nam Phi chiếm hơn 88% trữ lượng của thế giới là

A. kim cương. B. vàng. C. man-gan. D. bạch kim.

**Câu 22.** Ý nào sau đây **không** đúng với đặc điểm sinh vật của Cộng hòa Nam Phi?

A. Diện tích rừng lớn, thảm thực vật chủ yếu là rừng thường xanh.

B. Diện tích rừng nhỏ, thảm thực vật chủ yếu là đồng cỏ thảo nguyên.

C. Có đa dạng sinh học cao, với nhiều loài thực vật và động vật đặc hữu.

D. Giàu khoáng sản, đặc biệt vàng, kim cương có trữ lượng lớn.

**Câu 23.** Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về tự nhiên của Cộng hòa Nam Phi?

A. Sông ngòi dày đặc, nhiều sông lớn.

B. Bờ biển dài, nhiều bãi biển đẹp, nhiều rạn san hô.

C. Khí hậu nhiệt đới là chủ yếu nhưng có sự phân hóa giữa các vùng.

D. Giàu khoáng sản, đặc biệt vàng, kim cương có trữ lượng lớn.

**Câu 24.** Ý nào sau đây **không** phải là đặc điểm dân cư Cộng hòa Nam Phi?

A. Số dân khá đông. B. Thành phần dân tộc, chủng tộc đa dạng, phức tạp.

C. Cơ cấu dân số già. D. Mật độ dân số thấp, dân cư phân bố không đều.

**Câu 25.** Tỉ lệ gia tăng dân số của Cộng hòa Nam Phi là

A. khá cao nhưng đang giảm. B. giảm nhanh đang mức âm.

C. cao nhất ở lục địa châu Phi. D. khá thấp nhưng đang tăng.

**Câu 26.** Cộng hòa Nam Phi có mật độ dân số thuộc loại

A. cao. B. rất cao. C. thấp. D. rất thấp.

**Câu 27.** Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng đặc điểm xã hội của Cộng hòa Nam Phi?

A. Nền văn hóa đặc sắc, vừa đậm nét truyền thống của châu Phi, vừa có sự giao thoa với văn hóa châu Âu, châu Á.

B. Chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao.

C. Dịch bệnh, tỉ lệ thất nghiệp cao, khoảng cách giàu nghèo lớn,… là những vấn đề xã hội cần phải giải quyết.

D. Người dân có trình độ kĩ thuật cao và kinh nghiệm sản xuất phong phú, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp.

**Câu 28.** Cho bảng số liệu:

Số dân và cơ cấu dân số theo tuổi của Cộng hòa Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2020** |
| Số dân (triệu người) | 44,9 | 47,9 | 51,2 | 55,4 | 59,3 |
| Cơ cấu dân số theo tuổi (%)- Dưới 15 tuổi- Từ 15 đến 64 tuổi- Từ 65 tuổi trở lên | 35,260,64,2 | 30,864,84,4 | 28,764,44,9 | 28,366,35,4 | 28,765,36,0 |

*(Nguồn: Liên hợp quốc, 2022)*

Theo bảng số liệu, loại biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất thể hiện số dân của Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020?

**A.** Miền. **B.** Cột. **C.** Đường. **D.** Tròn.

**Câu 29.** Cho bảng số liệu:

Số dân và cơ cấu dân số theo tuổi của Cộng hòa Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **2000** | **2005** | **2010** | **2015** | **2020** |
| Số dân (triệu người) | 44,9 | 47,9 | 51,2 | 55,4 | 59,3 |
| Cơ cấu dân số theo tuổi (%)- Dưới 15 tuổi- Từ 15 đến 64 tuổi- Từ 65 tuổi trở lên | 35,260,64,2 | 30,864,84,4 | 28,764,44,9 | 28,366,35,4 | 28,765,36,0 |

*(Nguồn: Liên hợp quốc, 2022)*

Theo bảng số liệu, loại biểu đồ nào sau đây thích hợp nhất thể hiện sự thay đổi cơ cấu dân số của Nam Phi giai đoạn 2000 – 2020?

**A.** Miền. **B.** Cột. **C.** Đường. **D.** Tròn.

***\*Làm bài luyện tập và vận dụng trang 155***